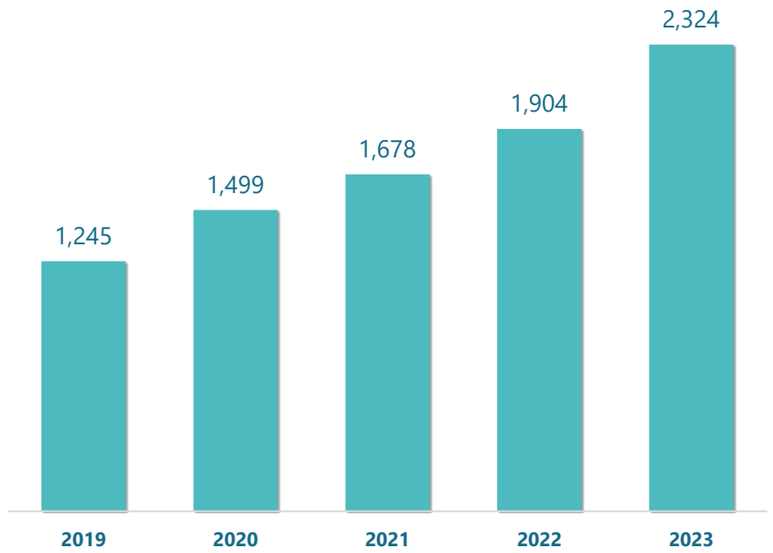
CTCP Cấp nước Nhà Bè

FireAnt

Ngày 29/12/2023	23,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.4%	1.8%	-6.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	15,423 - 28,370
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	251
Số lượng CPLH (CP)	10,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	710
Sở hữu nước ngoài	4.5%
Beta	(0.29)
EPS	2,324
P/E	9.9

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

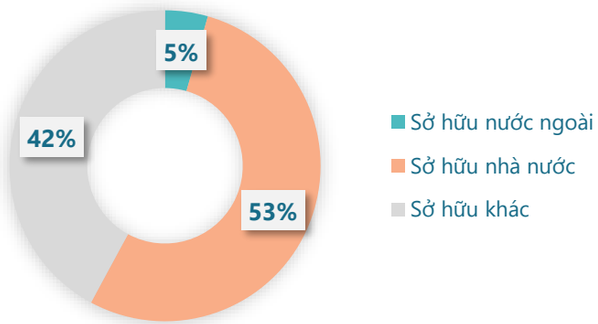
DT thuần
2023
889
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 36.0| 4.2%

LN trước thuế
2023
33.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 6.00| 22.3%

LN sau thuế
2023
25.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.50| 22.0%

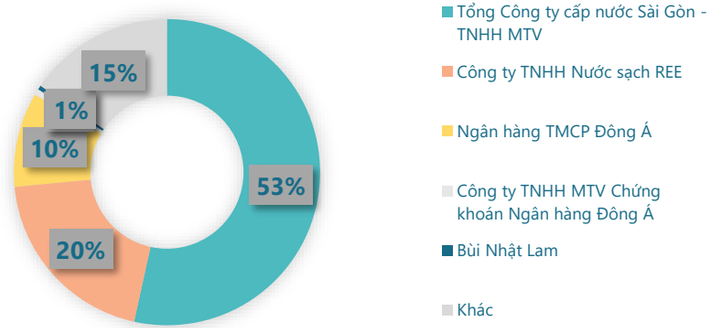
ROE
2023
14.1%
+/- YoY: ▲ 2.3%

Cơ cấu sở hữu



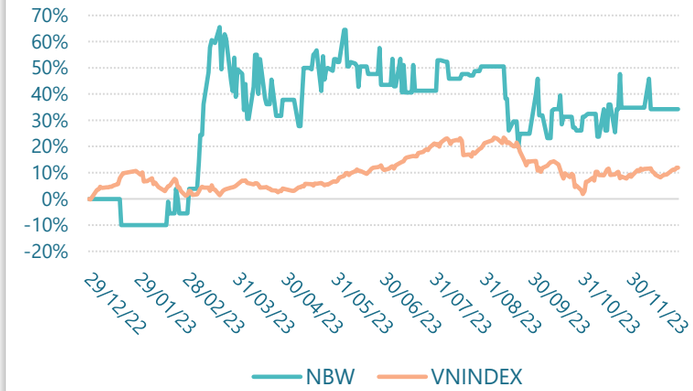
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

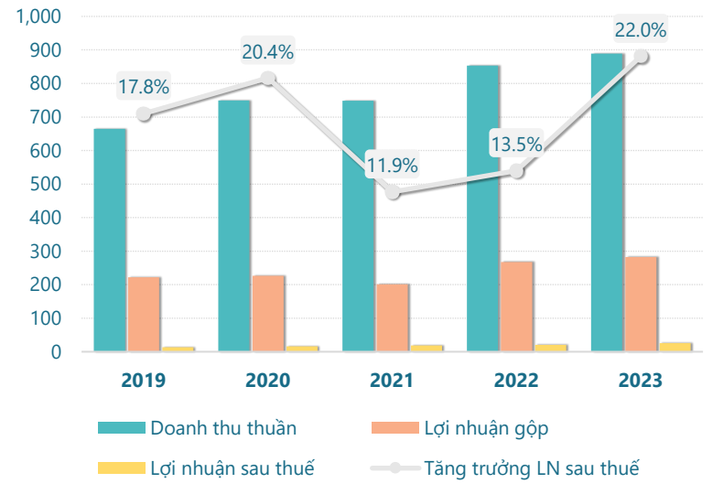
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Cấp nước Nhà Bè

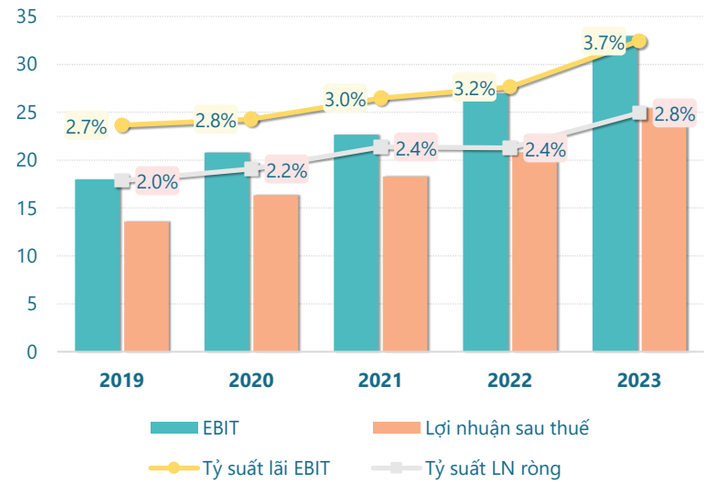
FireAnt

Kết quả kinh doanh



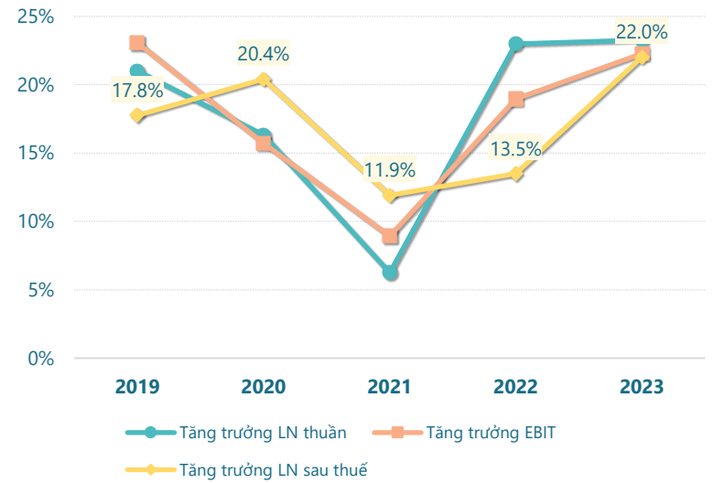
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



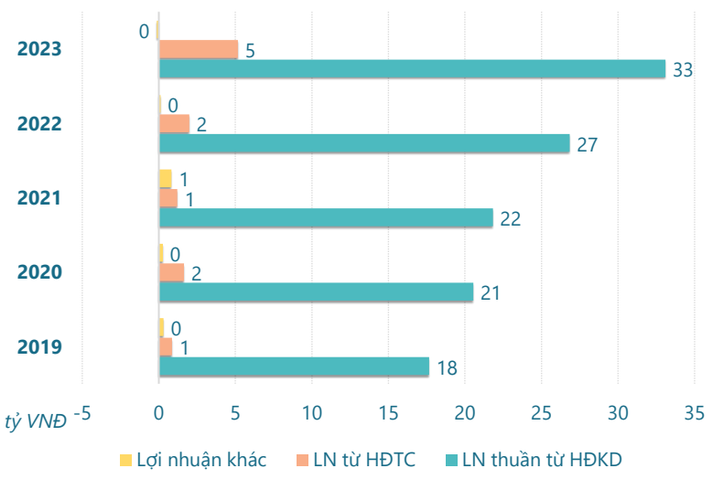
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



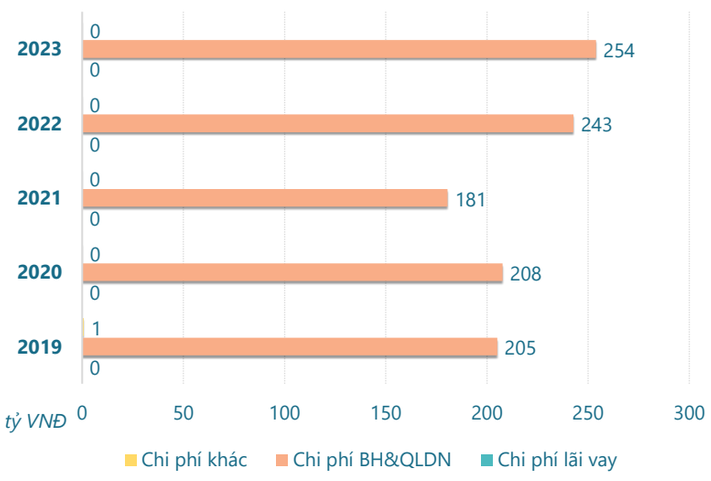
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



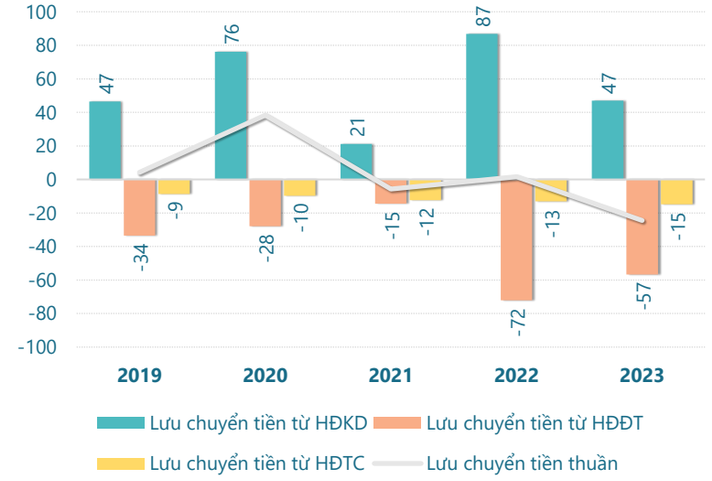
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



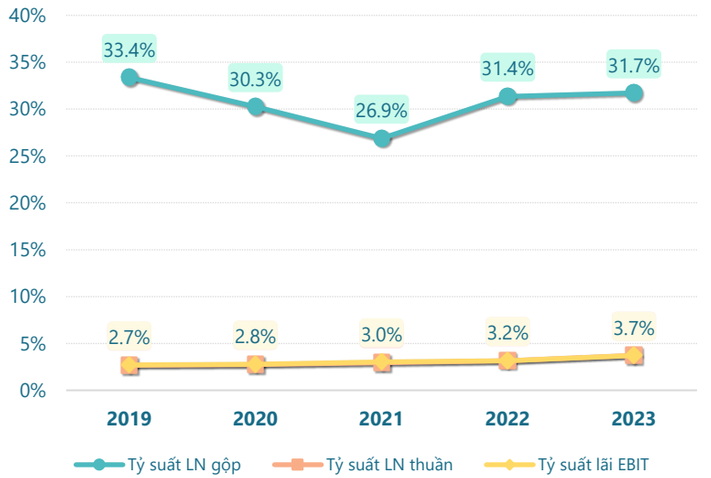
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



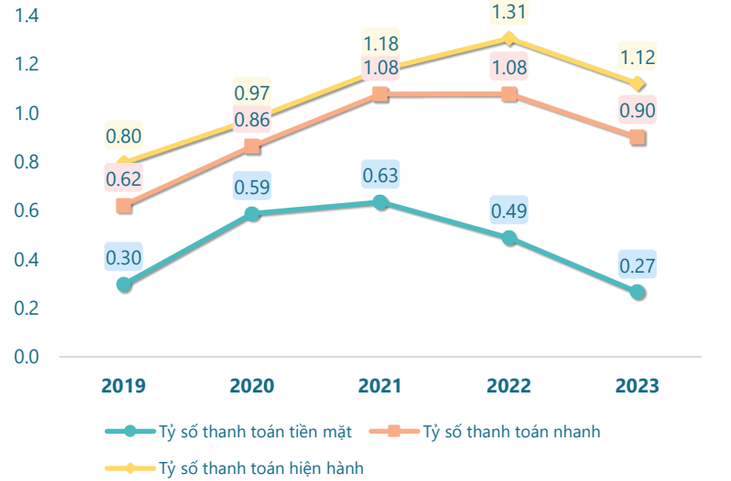
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



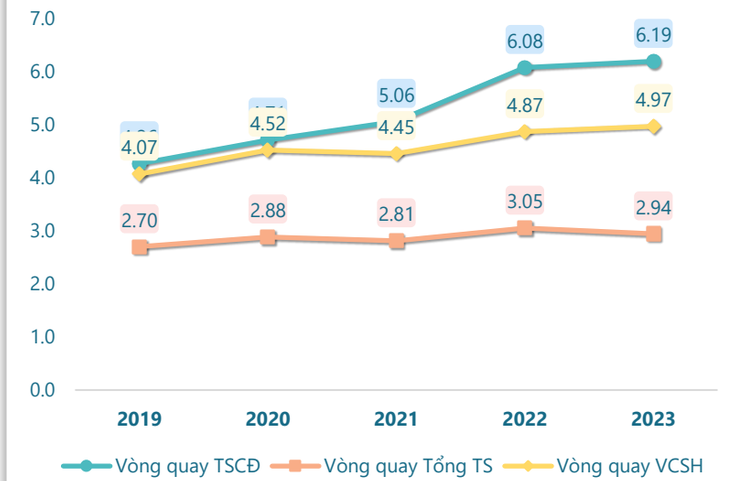
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



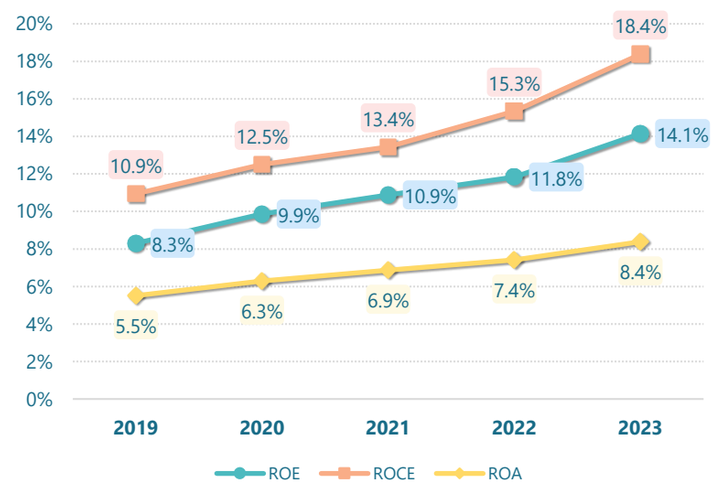
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



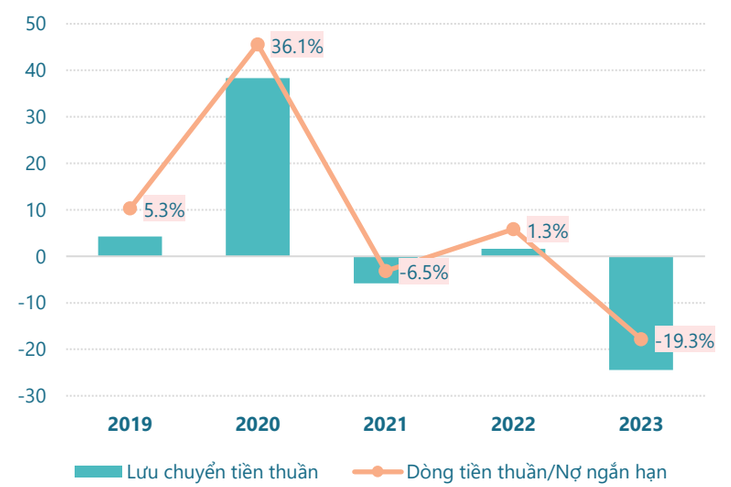
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



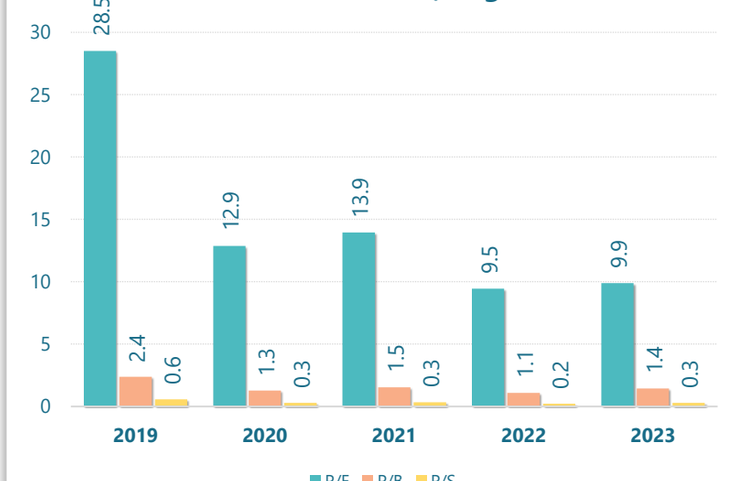
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)